

Bản án số: 18/2023/HS-PT

Ngày: 06-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Ông Trần Quốc K

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06, 29 tháng 9, 28/12/2022 và ngày 06 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 106/2022/TLPT-HS ngày 24 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo Dương Tấn Q và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo và người bị hại Nguyễn Minh Th đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2022/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

1. Dương Tấn Q, sinh năm 1987 tại Long An. Nơi cư trú: Ấp 3, BH, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An; nghề ngH1: Làm ruộng; trình độ học vấn 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Tấn Ph, sinh năm 1963 và bà Trần Thị H2, sinh năm 1967; vợ Phan Thị Thu Tr, sinh năm 1984 và 01 người con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09-9-2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Dương Thanh T, sinh năm 1985 tại Long An. Nơi cư trú: Ấp 3, xã BH, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An; nghề ngH1: Làm ruộng; trình độ học vấn 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Tấn Ph, sinh năm 1963 và bà Trần Thị H2, sinh năm 1967; vợ Lê Thị H4, sinh năm 1982 và có 02 người con, sinh năm 2003 và sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Dương Tấn Ph, sinh năm 1963, tại Long An. Nơi cư trú: Ấp 3, xã BH, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn M1, sinh năm 1928 (đã chết) và bà Trương Thị U, sinh năm 1932 (đã chết); vợ Trần Thị H2 và 06 người con, người con lớn nhất sinh năm 1985, người con nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Dương Tấn Q và Dương Tấn Ph*: Luật sư Nguyễn Xuân T6 – Thành viên Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Dương Thanh T*: Luật sư Nguyễn Đức T7 – Thành viên Đoàn luật sư tỉnh Long An (Có mặt).

- *Người bị hại có kháng cáo*: Ông Nguyễn Minh Th, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Ấp 4, xã B, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An. (Có mặt)

Những người tham gia tố tụng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, có liên quan đến kháng cáo được triệu tập:

- *Người bị hại*:

1. Ông Nguyễn Thành H, sinh năm 1976 (Có mặt).

2. Ông Nguyễn Thành H1, sinh năm 1954 (Có mặt).

Cùng trú tại: Ấp 3, xã BH, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Bà Trần Thị H2, sinh năm 1967 (Có mặt).

2. Bà Ngô Thị Tuyết M, sinh năm 1980 (Có mặt).

3. Ông Dương Văn K, sinh năm 1978 (Có mặt).

4. Bà Võ Thị Kim Th1, sinh năm 1965 (Có mặt).

Cùng nơi cư trú: Ấp 3, xã BH, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

5. Bà Nguyễn Thị Ph1, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Ấp G, xã TB, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An. (Có mặt)

6. Bà Nguyễn Thị Hoa S, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Ấp 4, xã BT, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An. (Có mặt)

- *Người làm chứng*:

1. Ông Trần Văn L1, sinh năm 1952 và bà Diệp Thị Th2, sinh năm 1950. Địa chỉ: Ấp 1, xã Tân Long, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An (Có mặt).

2. Ông Nguyễn Thanh S1, sinh năm 1966. Địa chỉ: Ấp 3, xã Bình Thành, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An (Vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp Gãy, xã Thuận Bình, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 14-4-2020, bị cáo Dương Tấn Ph, Dương Thanh T, Dương Tấn Q và vợ bị cáo Ph là bà Trần Thị H2 cùng đi từ nhà đến giữa cầu Kênh 61B, tại ấp 3, xã Bình Hòa Hưng, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An, vì gia đình ông Nguyễn Thành H1 ngăn cản không cho nhân công chặt trà tại phần đất giáp ranh với nhà ông H1. Khi đang ở giữa cầu Kênh 61B, thì T gặp bà Nguyễn Thị Ph1 và hỏi mượn máy cưa để cưa cây, đồng thời T kêu Q về nhà lấy con dao (rựa) đốn trà ra để cùng chặt trà tại ranh đất giáp với nhà ông H1, T cầm máy cưa đi trước đến ranh đất cắt được khoảng hai cây trà thì máy cưa tắt, lúc này Q cũng cầm rựa đốn trà vừa đến. T và Q không đốn trà nữa mà cùng nhau đi lên phía cầu Kênh 61B, trên đường đi Q đưa cái rựa cho T cầm còn Q thì cầm máy cưa, khi đến gần dốc cầu thì cả hai gặp ông Nguyễn Thành H là con ruột ông H1, đang đứng tại trụ biển báo gần chân cầu. T cầm cái rựa đi đến chỗ ông H để nói về việc ranh đất, còn Q thì bỏ máy cưa tại dốc cầu, đi phía sau T, trên đường đi Q nhặt một đoạn cây trà dài khoảng 1,2 mét, đường kính khoảng 03cm, cùng đứng cạnh bên pH của T để cự cãi với H về ranh đất. Lúc này, ông Nguyễn Minh Th là em ruột ông H, cầm một cây câu liêm, và ông Nguyễn Thành H1 cầm một đoạn sắt chạy từ phía trong nhà của ông H1 ra. Ông H cầm máy cưa cây đã khởi động, ông Th chạy đến cách T và Q khoảng 02 mét thì dùng cây câu liêm đánh ngang về phía T và Q hai đến ba cái, nhưng T và Q lùi lại tránh né nên không trúng, Q liền dùng đoạn cây trà đánh một cái trúng vào tay trái của ông Th, cây bị gãy làm đôi, Q bỏ không sử dụng nữa, T dùng rựa chém về phía ông Th một cái trúng vào tay pH của ông Th gãy Th tích, ông Th bị rớt cây câu liêm và quay về hướng T, dùng hai tay chụp cái rựa trên tay của T, cả hai giằng co và xoay vòng vòng. Lúc này ông H dùng máy cưa đang hoạt động đưa vào vị trí của T trúng vào tay pH và hông trái của T, Q thấy vậy nhặt cây câu liêm của ông Th bị rớt dưới đất, Q cầm cây câu liêm ở phần cán bằng hai tay đứng đối diện với H, cách khoảng 02 mét, ông H cầm máy cưa bằng hai tay, tay trái cầm vòng cung, tay pH cầm cán dưới của máy cưa đưa ra trước ngang tầm ngực, Q đánh ngang lưỡi cây câu liêm về phía trước theo hướng từ pH qua trái và ngược lại vào vị trí của ông H khoảng ba đến bốn cái trúng vào máy cưa làm đứt xích, lưỡi cây câu liêm trúng vào tay trái của ông H, ông H bỏ chạy vào hướng nhà ông H1. Q cầm cây câu liêm đến chỗ T đang vật ông Th, Q cầm cây câu liêm ở phần cán đánh từ trên xuống nhiều cái trúng vào vùng đầu của ông Th khi ông Th đang nằm sấp, Q tiếp tục đưa lưỡi cây câu liêm vào dưới mông của ông Th kéo một cái từ dưới lên gây Th tích cho ông Th, sau đó Q bỏ cây câu liêm tại hiện trường và dìu T đi lên cầu.

Cùng tại thời điểm này, Dương Tấn Ph thấy ông H1 cầm một đoạn ống kim loại chạy ra hiện trường nghĩ là sẽ đánh Q và T nên Ph cũng lấy máy cưa do Q để lại tại dốc cầu, Ph cầm máy cưa bằng hai tay, tay pH cầm cán máy cưa, tay trái cầm phần lưỡi (máy cưa không hoạt động) chạy về phía ông H1, khi Ph và ông

H1 đứng đối diện cách nhau khoảng 01 mét, ông H1 cầm đoạn cây sắt bằng kim loại đánh về phía Ph từ trên xuống, Ph cầm máy cưa bằng hai tay như ban đầu đưa lên đỡ từ dưới lên trên, từ sau ra trước qua khỏi đầu trúng vào thanh sắt của ông H1, bị cáo Ph tiếp tục đẩy mạnh máy cưa về phía trước trúng vào vùng mặt của ông H1 gây Th tích cho ông H1, ông H1 té ngã xuống đất sau đó được người thân đưa đi cấp cứu.

Hậu quả, ông Nguyễn Minh Th bị Th tích với tỉ lệ 65%, ông Nguyễn Thành H1 bị Th tích tỉ lệ 04%, ông Nguyễn Thành H bị Th tích tỉ lệ 04%. Ngoài ra, bị cáo Dương Thanh T cũng bị Th tích được tách ra giải quyết bằng vụ án khác.

Tại Bản kết luận Giám định Pháp y về Th tích số 108/TgT.20-PY ngày 12-6-2020, Công văn số 245/TTPY-GĐTH ngày 09-9-2020, Công văn số 57/TTPY-GĐTH ngày 01-3-2021 và Văn bản giải trình Kết luận Giám định Pháp y về Th tích của Nguyễn Minh Th và cung cấp tài liệu liên quan số 10/TTPY-GĐTH ngày 11-01-2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Long An đã căn cứ Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28-8-2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ tổn Th cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần để xác định mức độ tổn Th cơ thể và kết luận như sau:

- “01 sẹo vết Th kèm sẹo mổ vùng cằm đỉnh hình chữ U, kích thước 13cm x 0,6cm, không dấu thần kinh lưu trú, đáy phập phồng, có tỷ lệ Th tích là 03%. Căn cứ vào Chương tỷ lệ phần trăm tổn Th cơ thể do tổn Th phần mềm, mục I Sẹo vết Th phần mềm, điểm I.3 sẹo lớn quy định là 03%.

- 01 sẹo vết Th vùng 1/3 giữa cẳng tay pH, kích thước 04cm x 0,5cm không ảnh hưởng vận động tay pH, có tỷ lệ Th tích là 02%. Căn cứ vào Chương tỷ lệ phần trăm tổn Th cơ thể do tổn Th phần mềm, mục I Sẹo vết Th phần mềm, điểm I.2 sẹo trung bình quy định là 02%.

- 01 sẹo vết Th vùng mông trái, kích thước 12cm x 0,6cm L1 tốt, có tỷ lệ Th tích là 03%. Căn cứ vào Chương tỷ lệ phần trăm tổn Th cơ thể do tổn Th phần mềm, mục I Sẹo vết Th phần mềm, điểm I.3 sẹo lớn quy định là 03%.

- 01 sẹo vết Th vùng bùi trái, kích thước 05cm x 0,5cm, có tỷ lệ Th tích là 03%. Căn cứ vào Chương tỷ lệ phần trăm tổn Th cơ thể do tổn Th hệ tiết niệu-sinh dục-sản khoa, mục XIV Tổn Th bùi, điểm XIV.1 Mất một phần da bùi không kèm theo giảm chức năng, không sai vị trí và không mất di động của tinh hoàn, quy định từ 03%-05%. (ghi chú: Tất cả các tổn Th ở mục XIV: Từ 40 tuổi trở xuống cộng 50% tỷ lệ % TTCT, Từ 65 tuổi trở lên trừ 50% tỷ lệ % TTCT).

- Dập não xuất huyết chằm pH, kích thước khoảng 36mm x 46mm, có tỷ lệ Th tích là 30%. Căn cứ vào Chương tỷ lệ phần trăm tổn Th cơ thể do tổn Th xương sọ và hệ thần kinh, mục III Ổ khuyết não, ổ tổn Th não không có di chứng chức năng hệ thần kinh, điểm III.1 Ổ khuyết não, ổ tổn Th não đường kính nhỏ hơn 2cm đến 5cm, quy định từ 26% - 30%.

- Tụ máu dưới màng cứng, có tỷ lệ Th tích là 08%. Căn cứ vào Chương tỷ lệ phần trăm tổn Th cơ thể do tổn Th xương sọ và hệ thần kinh, mục III Ổ khuyết não, ổ tổn Th não không có di chứng chức năng hệ thần kinh, điểm III.1 máu tụ ngoài màng cứng hoặc dưới màng cứng đã điều trị không có di chứng thần kinh. Phân ghi chú mục III có quy định từ mục III.6 đến III.7 các tổn Th không còn hình ảnh tổn Th trên chẩn đoán hình ảnh thì tính tỷ lệ: máu tụ dưới màng cứng 08%.

- Xuất huyết dưới nhện bán cầu pH, có tỷ lệ Th tích là 11%. Căn cứ vào Chương tỷ lệ phần trăm tổn Th cơ thể do tổn Th xương sọ và hệ thần kinh, mục III Ổ khuyết não, ổ tổn Th não không có di chứng chức năng hệ thần kinh, điểm III.8 Chảy máu dưới màng nhện đã điều trị không có di chứng thần kinh, quy định từ 11% - 15%.

- Khuyết sọ chẩm đỉnh pH, kích thước khoảng 55mm x 30mm, có tỷ lệ Th tích là 30%. Căn cứ vào Chương tỷ lệ phần trăm tổn Th cơ thể do tổn Th xương sọ và hệ thần kinh, mục I. tổn Th xương sọ, điểm I.5.2 khuyết xương sọ, đường kính ổ khuyết từ lớn hơn 02cm đến 06cm, đáy phập phồng, quy định từ 26% - 30%.

Tỷ lệ tổn Th cơ thể do Th tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Minh Th là: 65%.”

Tại Bản kết luận Giám định Pháp y về Th tích số 107/TgT.20-PY ngày 12-6-2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Long An kết luận Th tích của Nguyễn Thành H như sau:

- “01 vết Th mặt mu đốt gần ngón tay trái kích thước 02cm x 0,1cm, L1, cử động hạn chế, đau nhiều khi cử động, sưng nề nhẹ.

- 01 vết Th kẽ ngón 4, 5 tay trái kích thước 02cm x 0,1cm, L1. Xquang: Gãy đốt gần ngón 4 tay trái có dấu can xương.

Tỷ lệ tổn Th cơ thể do Th tích gây nên tại thời điểm giám định của ông Nguyễn Thành H là: 04 %.”

Tại Bản kết luận Giám định Pháp y về Th tích số 119/TgT.20-PY ngày 29-6-2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Long An kết luận Th tích của Nguyễn Thành H1 như sau:

- “Đầu: Vùng trán pH sát chân tóc có sẹo vết Th có kích thước 1,5cm x 0,2cm, L1. Tay pH: Vùng cẳng tay có xây xát có kích thước 06cm x 0,2cm, làm biến đổi sắc tố da.

- Tay trái: Bàn tay trái mặt mu bàn tay có sẹo vết Th có kích thước 03cm x 0,2cm.

- Ngón trỏ bàn tay trái ở vị trí đốt gần mặt mu có sẹo vết Th có kích thước 1,5cm x 0,2cm không ảnh hưởng chức năng.

Tỷ lệ tổn Th cơ thể do Th tích gây nên tại thời điểm giám định của ông Nguyễn Thành H1 là: 04 %.”

Tang vật tạm giữ gồm: 01 cây câu liêm bằng kim loại dài 135cm, có cán bằng kim loại hình tròn dài 95cm, phần lưỡi dài 40cm; 01 chiếc máy cưa cây loại cầm tay, nhãn hiệu SHINDAIWA, màu đỏ, phần lưỡi cưa dài 40cm, rộng 8cm, bị đứt dây xích (được sử lý trong vụ án khác); 01 chiếc máy cưa cây loại cầm tay, hiệu ZeNoad, màu đỏ, phần dây lưỡi cưa dài 35cm, rộng 8cm; 01 con dao (rựa) dùng để chặt trầm cừ dài 73cm, có cán bằng gỗ hình tròn dài 31cm, đường kính 4cm, phần lưỡi kim loại dài 42cm, đầu rộng 12cm, nơi nhỏ nhất 5cm; 01 đoạn thanh kim loại rỗng tròn dài 105cm, đường kính 4cm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2022/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An, đã xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Dương Tấn Q, Dương Thanh T và Dương Tấn Ph phạm tội “Cố ý gây Th tích”.

Áp dụng: Điểm d khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 30; Điều 32; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Tấn Q 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù.

Áp dụng: Điểm d khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 30; Điều 32; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Thanh T 07 (bảy) năm tù.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 30; Điều 32; Điều 65 và Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Tấn Ph 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày 16-5-2022.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 587, 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Dương Tấn Ph pH có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Nguyễn Thành H1 số tiền 5.192.000 đồng, khấu trừ số tiền 2.000.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0004177 ngày 23-4-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ, tỉnh Long An, bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 3.192.000 đồng.

Buộc các bị cáo Dương Tấn Q, Dương Thanh T pH có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Thành H số tiền 14.320.000 đồng.

Buộc các bị cáo Dương Tấn Q, Dương Thanh T pH có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Minh Th số tiền 275.002.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chế định án treo; lãi suất chậm trả trong giai đoạn thi hành án; về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm;

- Ngày 23-5-2022, bị cáo Dương Tấn Q kháng cáo kêu oan với lý do: bị cáo không thực hiện hành vi đánh vào vùng đầu của bị hại Nguyễn Minh Th như án sơ thẩm đã xét xử, bị phạt 07 năm 03 tháng tù là oan cho bị cáo.

- Ngày 24-5-2022, bị cáo Dương Tấn Ph kháng cáo kêu oan, cho rằng: Khi thấy bị hại Nguyễn Thành H1 cầm cây tuýp sắt chạy ra sợ đánh các người con của bị cáo, nên bị cáo cầm cái máy cưa đến ngăn cản, bị bị hại H1 đánh, bị cáo đưa máy cưa lên đỡ và đẩy làm bị hại H1 té ngã bị Th tích 4%, bị cáo chỉ phòng vệ, bị phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo là oan cho bị cáo.

- Ngày 24-5-2022, bị cáo Dương Thanh T kháng cáo kêu oan cho rằng, phía gia đình bị hại H1 đã chuẩn bị hung khí trước, tấn công trước, nên bị cáo chỉ phòng vệ. Bị cáo không gây ra vết Th trên vùng đầu của bị hại Nguyễn Minh Th mà do Th tự ngã. Bị cáo Dương Tấn Q giải cứu cho bị cáo, nên đã gây Th tích cho Nguyễn Thành H, nên bị cáo bị Tòa án sơ thẩm xử oan.

- Ngày 30-5-2022, bị hại Nguyễn Minh Th kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với 02 bị cáo Dương Thanh T, Dương Tấn Q và buộc các bị cáo bồi thường thiệt hại với số tiền là 414.982.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

- Các bị cáo Dương Tấn Q, Dương Thanh T, Dương Tấn Ph và người bị hại Nguyễn Minh Th vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Bị cáo Dương Tấn Q trình bày: Khi bị cáo và T đi đến nói chuyện với H, H đã cầm máy cưa trên tay, chiếc cưa này vẫn đang hoạt động, bị cáo cầm một đoạn cây tràm dài khoảng 1,2m, còn T cầm cái rựa, lúc này Th chạy tới dùng cây câu liềm đánh về hướng của bị cáo và T nhiều cái nhưng không trúng người, do bị cáo và T lùi lại tránh né. Bị cáo dùng cây tràm đánh vào tay của Th một cái làm gãy cây tràm, nên bỏ đoạn cây còn lại xuống đất. Sau đó, T và Th ôm vật với nhau dưới đất, lúc này T bị H dùng máy cưa đang hoạt động đưa vào người nhiều lần gây Th tích. T ngồi lên người của Th (lúc này, T đang bị Th tích rất nặng) còn bị Th nằm dưới dùng tay kéo cổ T xuống. Thấy vậy, nên bị cáo nhặt lấy cây câu liềm của Th rơi tại hiện trường đánh vào máy cưa của H nhiều cái, H bỏ chạy và bị cáo dùng cây câu liềm móc vào vùng mông của Th nhằm để Th buông T ra, hoàn toàn không dùng cây câu liềm đánh vào vùng đầu của Th như án sơ thẩm xác định. Hành vi của bị cáo gây Th tích cho H và vùng mông của Th là phòng vệ chính đáng, trong lúc tính mạng của T bị đe dọa.

- Bị cáo Dương Thanh T trình bày: Bị cáo không đồng phạm với bị cáo Q để gây Th tích cho Th như án sơ thẩm đã xác định. Bị cáo và Q là người bị H và Th tấn công trước. Khi bị cáo và Th ôm vật nhau dưới đất, bị cáo ngồi lên người của Th, thì bị H dùng máy cưa đưa vào người nên bị Th tích rất nặng và còn bị Th dùng tay câu cổ vào người của Th. Không gây Th tích vào vùng đầu của Th.

- Bị cáo Dương Tấn Ph trình bày: Khi bị cáo nhìn thấy T bị Th tích rất nặng và được Q dìu đi ra ngoài đường, lúc này ông H1 trên tay cầm một đoạn cây sắt

chạy về hướng đi của Q và T, sợ con mình bị ông H1 đánh, nên bị cáo Ph nhặt lấy một cái máy cưa cầm trên tay (nhưng máy không còn hoạt động được) chạy về hướng của Q và T. Lúc này, ông H1 giơ cây sắt lên đánh về hướng Q và T, nên bị cáo dùng máy cưa giơ lên cao để đỡ cây sắt của ông H1 đánh xuống Q và T, cây sắt của ông H1 đánh vào máy cưa của bị cáo. Bị cáo liền dùng tay hất máy cưa để gạt cây sắt của ông H1 đánh, làm lưỡi cưa trúng vào vùng mặt của ông H1. Do đó, hành vi của bị cáo là phòng vệ chính đáng, bị ông H1 tấn công trước, án sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Cố ý gây Th tích” là oan cho bị cáo.

- Bị hại Nguyễn Thành H trình bày: Khi đang cắt cây thuê ở gần chân cầu với ông L1. Q và T đi đến, lúc này ông Ph đứng trên cầu nói “đánh đi có gì ông ở tù cho”. Trong lúc đang nói qua lại với nhau, thì H bị Q và T nhào vào tấn công bằng dao tự chế, rựa cùng cây, nên H đã dùng máy cưa đang hoạt động để chống đỡ và quơ lại biết có trúng vào người của T hay Q và máy cưa bị đánh trúng đứt xích. H được vợ và con ôm lại, kéo vào đường đi về nhà thì bị Q đuổi theo tấn công. Lúc này, H thấy Th chạy ra. Việc đánh nhau giữa Th, Q và T như thế nào thì H không chứng kiến. H xác định, không có dùng máy cưa đưa vào người của T như án sơ thẩm đã nêu.

- Bị hại Nguyễn Minh Th trình bày: Th đang ở trong nhà của ông H1, nghe bên ngoài H la lên bị đánh. Nghe vậy, Th cầm cây câu liêm và cùng ông H1 cầm đoạn cây ống sắt chạy ra. Khi chạy ra, thì gặp H trước, lúc này vợ H ôm H kéo vào. Th chạy vòng qua người của H thì gặp T và Q. Thấy vậy, Th dùng cây câu liêm đánh theo hướng ngang nhiều cái về hướng T và Q, nhằm giải vây không cho đánh H, thì Th bị đánh lại làm rớt cây câu liêm xuống. Th nhào vào ôm T, hai bên ôm vật nhau trong tư thế đứng, thì Th bị ai đó đánh từ phía sau vào vùng đầu một cái rất mạnh làm cho Th bị choáng không còn nhận thức rõ được nữa. Đến khi nằm sấp dưới đất thì bị T đè trên người và tiếp tục bị ai đó dùng vật gì đánh mạnh nhiều cái vào vùng đầu dẫn đến bị bất tỉnh không biết gì thêm. Th xác định, Th tích như trên không biết do ai gây ra. Về trách nhiệm hình sự, Th yêu cầu tăng hình phạt đối với T và Q. Về trách nhiệm dân sự, không đồng ý với mức bồi thường như án sơ thẩm đã xét xử. Yêu cầu bồi thường tổng cộng là 430.983.000 đồng có bảng kê chi tiết kèm theo.

- Bị hại Nguyễn Thành H1 không trả lời đi vào trọng tâm bất kỳ câu hỏi nào của Hội đồng xét xử khi Hội đồng xét xử hỏi làm rõ về vụ án.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Bà Ngô Thị Tuyết M trình bày: Bà M là vợ của bị hại H. Khi nghe H ở bên ngoài la lên, thì bà M cùng con trai là Hân từ trong nhà chạy ra. Khi đến nơi, thấy có mặt T, Q, ông L1 và H. Khi đó, H đang bị T và Q tấn công, trên tay H còn cầm máy cưa, ông L1 nhảy xuống kênh chạy trốn qua bờ bên kia. Bà M và Hân đứng phía sau ôm H lại và kéo vào đường đi vào nhà, còn lại ai đánh với nhau thì bà M không biết.

- Ông Dương Văn K trình bày: Ông K không chứng kiến việc các bên đánh nhau. Khi đến nơi, ông K thấy Th bị Th tích ở vùng phía sau đầu do thấy máu chảy ra ướt tóc. Ông K có dùng bàn tay ấn nhẹ vào chỗ máu chảy ra nhằm giữ lại không cho máu chảy ra nữa. Ông K có phụ đưa Th đi cấp cứu. Còn thực tế tại thời điểm đó, vết Th vùng đầu của Th như thế nào thì ông K không thấy rõ, do lúc này máu chảy ra nhiều, cùng với tóc của ông Th che lại. Lời khai tại Cơ quan điều tra có chữ ký của ông K được Tòa án công bố thì ông K trình bày, ông K có thấy vết Th, còn việc mô tả đặc điểm, kích thước theo biên bản ghi là do cán bộ điều tra ghi và đưa ra hình ảnh cho ông K nhận diện và mô phỏng lại.

- Bà Võ Thị Kim Th1 trình bày: Bà Th1 là vợ của ông H1, bản thân ông H1 bị bệnh tai biến cách đây khoảng 10 năm, ông H1 nghe nhìn rất hạn chế và trí nhớ hay quên.

- Người làm chứng ông Trần Văn L1 trình bày (do ông L1 bị hạn chế về thính giác, Hội đồng xét xử hỏi để ông L1 nghe và trả lời thì ông L1 không nghe được. Có bà Diệp Thị Th2 là vợ của ông L1 nghe câu hỏi của Hội đồng xét xử hỏi, sau đó nói và diễn tả lại để ông L1 hiểu và trả lời như sau): Khi Q và T đi lại gần H, H giật máy cưa từ tay ông L1 và khởi động máy cưa. Thấy vậy, ông L1 sợ bị đánh trúng người, nên đã bỏ chạy. Khi dừng lại và nhìn thì đánh nhau đã xong. Đối với lời khai trước đây, nói ông L1 thấy một trong các bị cáo Q và T dùng cây câu liềm đánh từ trên xuống vào đầu của Th, ông L1 xác nhận không khai như vậy. Ngoài ra, bà Th2 còn trình bày ông L1 không biết chữ, bản thân bà Th2 cũng không học hành nhiều, chỉ biết ký và ghi tên. Khi Điều tra viên và Kiểm sát viên có mặt tại phiên tòa hôm nay đến nhà bà để lấy lời khai của ông L1, bà Th2 không ngồi tham dự mà đi làm công việc khác, vì bà không muốn cho ông L1 làm chứng, điều tra ghi cái gì bà cũng không biết rồi ra về. Sau đó, mấy lần đến nhờ bà ký tên vào biên bản, bà cũng không đồng ý ký, vì sợ làm chứng đi tới, đi lui mất thời gian. Điều tra viên làm đơn xin vắng mặt giúp, bà thấy vậy mới ký tên vào các biên bản trước đó, còn nội dung ông L1 khai gì ghi trong biên bản thì bà không biết.

* Những người tham gia tố tụng khác trình bày:

- Ông Phùng H A – Điều tra viên của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Huệ trình bày: Ông A được Thủ trưởng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Huệ phân công tiến hành tố tụng vụ án. Việc tiến hành lấy lời khai của các ông Nguyễn Thành H1, Trần Văn L1 và Dương Văn K là đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định, cụ thể:

+ Đối với ông Trần Văn L1: Lấy lời khai 02 lần tại nhà của ông L1, có sự chứng kiến của Kiểm sát viên. Do ông L1 không biết chữ và khả năng nghe không được rõ nên có vợ của ông L1 là bà Diệp Thị Th2 chứng kiến nói lại để ông L1 nghe hiểu, trả lời. Kết thúc buổi làm việc, người tiến hành tố tụng có đọc lại biên bản cho bà Th2 nghe và bà Th2 nói lại cho ông L1 nghe và tất cả đồng ý ký tên vào biên bản. Tại phiên tòa ông L1 thay đổi lời khai làm chứng và bà Th2 cho rằng không có chứng kiến việc lấy lời khai của ông L1 là không đúng. Đối với

đơn xin vắng mặt của ông L1 gửi Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ đề ngày 15-01-2021 là ông A làm giúp vì khi lấy lời khai, ông L1 và bà Th2 than phiền điều kiện đi lại khó khăn, nếu ra làm chứng thì mất thời gian làm công kiếm thu nhập, nên ông A có soạn một mẫu đơn xin vắng mặt để cho ông L1 tham khảo sử dụng.

+ Đối với ông Dương Văn K thay đổi lời khai tại phiên tòa là không chính xác. Thời điểm lấy lời khai ông K, Cơ quan điều tra có đưa cho ông K một tờ giấy trắng để ông K vẽ mô tả vết Th trên đầu của ông Th mà ông K biết được khi đưa ông Th đi đến Trạm y tế. Sau đó, lấy lời khai theo mô tả của ông K thể hiện trong Biên bản ghi lời khai.

+ Đối với bị hại ông Nguyễn Thành H1: Khi lấy lời khai của ông H1, ông H1 có hợp tác, sức khỏe bình thường nhưng ông H1 trình bày không tập trung vào nội dung vụ án như: Lúc nói về việc đánh nhau giữa các bên, lúc thì nói về tranh chấp đất đai. Qua trình bày của ông H1, thì ông A ghi lại và đọc lại cho ông H1 nghe thống nhất ký tên vào Biên bản.

- Ông Lê Văn T3 – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ được Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ phân công tiến hành tố tụng vụ án tại cấp sơ thẩm trình bày như sau: Khi Điều tra viên tiến hành lấy lời khai của ông L1 có sự chứng kiến của Kiểm sát viên. Điều tra viên lấy lời khai là đúng trình tự thủ tục tố tụng và có sự chứng kiến của bà Diệp Thị Th2 là vợ của ông L1, do ông L1 là người không biết chữ và bị hạn chế về thính giác. Sau khi lấy lời khai, Điều tra viên có đọc lại nội dung cho bà Th2 và ông L1 nghe và thống nhất nội dung và ký tên. Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm, bà Th2 và ông L1 thay đổi lời khai làm chứng và bà Th2 cho rằng không có chứng kiến việc lấy lời khai của ông L1 là không có căn cứ. Đối với Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung của Tòa án cấp sơ thẩm, trong đó có yêu cầu thực nghiệm điều tra việc bị cáo Q dùng cây câu liềm đánh nhiều cái vào đầu của bị hại Th như Cáo trạng mô tả, nhưng do bị cáo Q không thừa nhận, còn ông L1 khai thấy một trong hai người con của bị cáo Ph dùng cây câu liềm đánh vào vùng đầu của ông Th và tại phiên tòa ông L1 thay đổi lời khai cho rằng không thấy việc này, nên quan điểm thống nhất giữa Viện kiểm sát và Cơ quan điều tra là không thực nghiệm điều tra nội dung này theo yêu cầu của Tòa án cấp sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An Ph biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Các bị cáo và các bị hại kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định Bộ luật Tố tụng hình sự, nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung vụ án: Theo Bản án sơ thẩm và kết quả thẩm vấn tại phiên tòa phúc thẩm thì nội dung vụ việc là khác nhau. Bên này đổ lỗi cho bên kia đánh trước. Đây là vụ án giữa hai nhóm người đánh nhau có hung khí, mang tính chất đối đầu, nhưng 02 Bản cáo trạng và 02 Bản án sơ thẩm đã truy tố và xét xử có nội dung vụ án không giống nhau.

Cấp sơ thẩm chưa điều tra làm rõ được:

- Khi sự việc xảy ra Q, T đánh H thì đã có mặt Nguyễn Minh Th chưa? (H, Th nói chưa; Q, T nói Th có mặt đánh Q, T trước nên mới đánh lại, H dùng máy cưa để cưa vào người T nên Q đánh H gây Th tích).

- Chưa làm rõ sự có mặt của Th lúc nào và chưa làm rõ ai là người gây Th tích cho Th ở vùng đầu. Bị cáo Q và T xác định không đánh vào vùng đầu của Th, còn Th không biết ai đánh trên đầu gây Th tích và Th tích này Cơ quan điều tra chưa làm rõ do vật gì gây ra, Cơ quan Giám định xác định vết Th phức tạp và cả hai hung khí đều có thể gây ra Th tích trên. Nên không thể áp dụng hình phạt cho bị cáo nào. Và giữa Q và T có đồng phạm không.

- Người làm chứng ông K thì khai nhận không thấy rõ sự việc, lời khai trong hồ sơ là do Cơ quan điều tra hướng dẫn đưa hình ảnh xem trước rồi dựa vào đó khai báo. Người làm chứng ông L1 thì sự việc xảy ra ông đã bỏ chạy không thấy sự việc nhưng trong lời khai ông xác định thấy một trong 02 người con của ông Ph (Q và T) dùng cây câu liềm đánh nhiều cái vào đầu bị hại Th là do Cơ quan điều tra ghi. Bản thân ông bị điếc nặng, pH có người thân trong gia đình ra dấu hoặc Ph biểu lại ông nhìn khẩu miệng của người thân mới trả lời được, nhưng Điều tra viên làm việc ông không có người thân chứng kiến và ký vào biên bản, bản thân ông cũng không ký vào biên bản. Sau đó Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát xuống nhà nhờ ông và vợ ông ký vào biên bản.

- Điều tra viên trực tiếp làm việc người làm chứng còn làm đơn cho các người làm chứng xin vắng mặt tại phiên tòa khi xét xử.

- Bị hại ông Nguyễn Thành H1 tại phiên tòa không khai báo được, lý do điếc nặng và Ph biểu một hai câu thì ông có lời lẽ không hay xúc phạm phía gia đình bị cáo Ph (có dấu hiệu sức khỏe không ổn định).

Ngoài ra, trong quá trình kiểm tra hồ sơ vụ án xét thấy Biên bản phiên tòa và Bản án của vụ án là do Thẩm phán Phan Đình Ngân làm chủ tọa, nhưng Biên bản nghị án lại do Thẩm phán Nguyễn Hùng Vương chủ trì là trái với quy định của Điều 276, 288 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xét thấy, cấp sơ thẩm chưa điều tra đầy đủ về vụ án, có sự vi phạm nghiêm trọng trong quá trình tố tụng vụ án. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án về cấp sơ thẩm để điều tra lại theo đúng quy định của pháp luật.

Các Luật sư bào chữa cho các bị cáo trình bày đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm là mâu thuẫn với nhau cần pH được điều tra làm rõ lại và thống nhất với quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại vụ án.

Các bị cáo không tranh luận bổ sung; bị hại và người liên quan không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo Ph, Q và T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, các bị cáo bị Tòa án sơ thẩm xét xử oan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Các bị cáo Dương Tấn Q, Dương Thanh T và Dương Tấn Ph cùng người bị hại Nguyễn Minh Th kháng cáo đúng theo quy định của pháp luật tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung án theo cấp sơ thẩm và lời khai của các bị cáo và người bị hại, thấy rằng:

[2.1] Đối với hành vi của các bị cáo Q, T, Ph với những người bị hại H, Th và H1.

Các bị cáo Q và T đều cho rằng, bị bị hại Th dùng cây câu liềm tấn công trước. Bị hại H cho rằng, bị các bị cáo T và Q tấn công trước, nên dùng máy cưa đang hoạt động để chống đỡ lại, máy cưa bị đánh đứt xích. Trong lúc chống đỡ, có gây Th tích cho bị cáo T và cũng bị bị cáo Q gây Th tích 4%. Bị hại Th trình bày, khi nghe H ở bên ngoài la lên, khi đó Th đang ở trong nhà của ông H1, ông H1 cầm đoạn cây sắt chạy ra, Th cầm cây câu liềm chạy ra thì gặp H trước, H đang được vợ cùng con của H ôm kéo vào, Th mới chạy vòng qua H gặp Q và T, nên dùng cây câu liềm quơ ngang nhiều cái về hướng Q và T nhằm ngăn không cho Q và T tấn công H. Đối với bị hại H1, tại phiên tòa phúc thẩm ông H1 không trả lời đi vào trọng tâm các câu hỏi của người tiến hành tố tụng hỏi để làm rõ nội dung vụ án, tại cấp sơ thẩm qua Biên bản phiên tòa cũng tương tự; các lời khai của ông H1 có trong hồ sơ vụ án từ Bút lục 289-296, thể hiện: Tình hình sức khỏe của ông H1 như sau: Năm 2012, bị bệnh tai biến cho đến nay, tai không nghe rõ và bị ù tai, mắt mờ có lúc nhìn rõ, lúc không rõ tầm nhìn khoảng 04-05m, trí nhớ suy giảm hay quên; tại phiên tòa phúc thẩm bà Th1 là vợ của ông H1 và bị hại H xác nhận ông H1 bị bệnh như trên; tuy nhiên, cũng trong các biên bản ghi lời khai của ông H1 do cơ quan điều tra thực hiện thì thể hiện ông H1 khai rất rõ, nhìn thấy rõ, nghe rõ khai chi tiết hành vi của các bị cáo Q, T và Ph về diễn biến vụ án từ khi nghe la bên ngoài Cầu kênh 61, cầm đoạn cây sắt chạy ra ... đến khi bị gây Th tích ngất xỉu.

Về nội dung vụ án, theo Bản án số 23/2022/HS-ST ngày 16-5-2022, thể hiện: "... ông Th bị rút cây câu liềm và quay về hướng T, dùng hai tay chụp cái rựa trên tay của T, *cả hai giằng co và xoay vòng vòng. Lúc này ông H dùng máy cưa đang hoạt động đưa vào vị trí của T trúng vào tay pH và hông trái của T*, Q thấy vậy, nhặt cây câu liềm của ông Th bị rút dưới đất, Q cầm cây câu liềm ở phần

cán bằng hai tay đứng đối diện với H, cách khoảng 02 mét, ông H cầm máy cưa bằng hai tay, tay trái cầm vòng cung, tay phải cầm cán dưới của máy cưa đưa ra trước ngang tầm ngực, Q đánh ngang lưỡi cây câu liềm về phía trước theo hướng từ phải qua trái và ngược lại vào vị trí của ông H khoảng 03 đến 04 cái trúng vào máy cưa làm đứt xích, lưỡi cây câu liềm trúng vào tay trái của H, H bỏ chạy vào hướng nhà ông H1. Q cầm cây câu liềm đến chỗ T đang vật ông Th, Q cầm cây câu liềm ở phần cán đánh từ trên xuống nhiều cái trúng vào vùng đầu của ông Th khi ông Th đang nằm sấp, Q tiếp tục đưa lưỡi cây câu liềm vào dưới mông của ông Th kéo một cái từ dưới lên gây Th tích cho ông Th, sau đó Q bỏ cây câu liềm tại hiện trường và dìu T đi lên cầu...”; Bản án số 03/2022/HSST ngày 26-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử hành vi của H gây Th tích cho T lại thể hiện: “... T lao vào đánh nhau với Th, H dùng máy cưa đưa về phía của T, T dùng tay phải đỡ nên máy cưa trúng vào tay phải T. T tiếp tục ôm vật Th xuống đất. Th nằm ở tư thế ngửa, T quỳ gối trên người Th. Bị cáo H dùng máy cưa đưa vào người T, T buông hai tay khỏi người Th, đưa tay lên thì trúng vào lưỡi cưa của H. T tiếp tục đề lên người Th thì bị H dùng máy cưa đưa vào hông gây ra vết Th ở vùng hông trái T. Q cầm cây câu liềm của Th quay sang tấn công H..”.

Xét thấy, từ lời khai của các bị cáo, bị hại cũng như nội dung vụ án theo 02 bản án trên thấy rằng: Trong suốt quá trình tố tụng vụ án tại cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm các bên vẫn giữ lời khai như trên, diễn biến vụ án lại khác nhau về thời điểm H gây Th tích cho T, Q gây Th tích cho H, tư thế nằm dưới đất của bị hại Th (nằm sấp hay nằm ngửa). Qua đó, cho thấy cấp sơ thẩm chưa điều tra làm rõ được: Các bị cáo Q, T đánh H trước hay Th đánh các bị cáo Q, T trước? bị hại H bị gây Th tích và gây Th tích cho T thời điểm nào (lúc T ngồi trên người Th hay lúc Th và T giằng co xoay vòng vòng)? Tư thế của Th khi nằm dưới đất là như thế nào (nằm ngửa hay nằm sấp)? Th bị Th tích vùng đầu lúc nào? bị hại H1 có đủ năng lực hành vi dân sự trước và sau khi bị Th tích? Ông H1 cầm cây sắt chạy ra lúc nào và ở vị trí nào tại nơi H, Th, Q và T đánh nhau? Diễn biến dẫn đến ông H1 bị gây Th tích như thế nào? Có hay không có vai trò của các bị hại Th, H1 với H đối với hành vi H gây Th tích cho T? Có hay không có vai trò đồng phạm giữa Q và T đối với Th tích của H và Th?.

[2.2] Về Th tích tại vùng đầu của bị hại Th:

Án sơ thẩm nhận định: “... Các bị cáo Q và T, mặc dù các bị cáo không thừa nhận đã gây ra Th tích ở vùng đầu của bị hại Th, tuy nhiên qua quá trình xét hỏi kết hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thể hiện và chứng minh qua bản Kết luận giám định pháp y về Th tích số 108/TgT.20-PY ngày 12 tháng 6 năm 2020 và công văn giải trình Kết luận giám định Th tích số 162/TTPY-GĐTH ngày 03 tháng 7 năm 2020, số 245/TTPY-GĐTH ngày 09 tháng 9 năm 2020, số 57/TTPY-GĐTH ngày 01 tháng 3 năm 2021, Văn bản giải trình Kết luận giám định pháp y về Th tích của Nguyễn Minh Th và cung cấp tài liệu liên quan số 10/ TTPY-GĐTH ngày 11-01-2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Long An, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, kết hợp với các tang vật chứng của vụ án (gồm cây

câu liêm, máy cưa, dao chặt trà, thanh sắt tròn là các hung khí nguy hiểm mà các bên dùng làm công cụ phạm tội) và cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định Q là người đã sử dụng cây câu liêm để đánh vào đầu của Th gây Th tích vì Q khai nhận thời gian diễn ra vụ án rất nhanh, từ khi bị cáo nhét cây câu liêm cho đến lúc kết thúc vụ án, Q là người sử dụng cây câu liêm không giao cho bất kỳ ai. Tại hiện trường đánh nhau chỉ có 03 người, Q sử dụng cây câu liêm còn T thì bị Th ôm vật chặt không gỡ ra được, Q phải dùng cây câu liêm để gây Th tích ở mông của ông Th để Th buông T ra. Kết luận giám định vết Th ở đầu của Th là do cây câu liêm gây ra; vết Th thể hiện trong Hồ sơ bệnh án số lưu trữ 20017868 Khoa ngoại thần kinh của Bệnh viện Đa khoa Khu vực Củ Chi xác định, vết Th ở đầu của Th khi phẫu thuật điều trị là vết sọ hình chữ U phù hợp với hình dạng của sống lưng cây câu liêm ở phần công; phù hợp với lời khai của ông L1 thấy một trong hai người con của ông Ph dùng cây câu liêm đánh từ trên xuống vào đầu của Th...”. Tuy nhiên, qua xem nội dung của Kết luận Giám định Pháp y về Th tích số 108/TgT.20-PY ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Long An và các Công văn giải trình về Kết luận Giám định của Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm, trong đó thể hiện không xác định được các loại hung khí thu giữ trong vụ án, thì loại hung khí nào đã gây nên vết Th tại vùng đầu của bị hại Th.

Tại Kết luận điều tra và Cáo trạng truy tố của cấp sơ thẩm đã dựa vào lời khai của người làm chứng Trần Văn L1 có trong hồ sơ vụ án để xác định vết Th vùng đầu của bị hại Th do bị cáo Q gây ra. Qua xem xét các lời khai của ông L1 tại các bút lục có trong hồ sơ vụ án, thể hiện sự khác nhau về sự chứng kiến và miêu tả lại như: Biên bản ghi lời khai, Bút lục số 181 khai “Khi Q và T lao vào đánh nhau với H và Th, tôi chạy về phía sau lưng H cách 30m. Khi Th té xuống, thì Q hay T là con của ông Kiêm dùng cây câu liêm đánh nhiều cái theo hướng từ trên xuống, tôi nghĩ là đã gây ra Th tích rất nặng”; Biên bản ghi lời khai, Bút lục số 182 khai “Tôi xác định, có T, Th và H tham gia đánh nhau. Khi T và Q cãi nhau với H thì Th từ trong nhà chạy ra, H nổ máy cưa thì hai bên bắt đầu đánh nhau”; Biên bản ghi lời khai, Bút lục số 184 khai “Tôi thấy một trong hai người con của ông Út Kiêm cầm cây câu liêm bằng hai tay ở phần cán đánh thẳng từ trên xuống trúng lưng câu liêm vào vùng đầu của Th một cái, khi vừa thấy trúng, tôi hoảng sợ nên nhìn theo hướng khác nên không thấy nữa”. Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm ông L1 không thừa nhận lời khai làm chứng như trên; cơ quan Cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát cấp sơ thẩm cũng không thực nghiệm điều tra theo yêu cầu của Tòa án cấp sơ thẩm đối với cơ chế hình thành vết Th vùng đầu bị hại Th như Cáo trạng miêu tả và truy tố.

Như vậy, nhận định của cấp sơ thẩm xác định bị cáo Q là người đã gây ra vết Th tại vùng đầu của bị hại Th hay vai trò đồng phạm giữa hai bị cáo Q và T về vết Th vùng đầu của bị hại Th là chưa đủ căn cứ để kết luận. Nhận định tại mục [2.1] trên, cấp sơ thẩm chưa điều tra làm rõ Th tích vùng đầu của bị hại Th do ai

gây ra, bằng vật gì, gây ra lúc nào và tư thế của bị hại Th lúc bị gây Th tích là như thế nào?.

[2.3] Vụ án mới ở giai đoạn điều tra, nhưng Điều tra viên vừa là người lấy lời khai đối với những người làm chứng gồm ông L1, ông S1 và ông Khai và đã soạn sẵn “Đơn xin vắng mặt” để những người này điền thông tin tên tuổi ký tên vào đơn gửi Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xin vắng mặt tại phiên tòa để lưu vào hồ sơ vụ án giai đoạn điều tra. Điều này, có căn cứ cho rằng các lời khai của người làm chứng là chưa đảm bảo tính khách quan.

[2.4] Từ những căn cứ và nhận định trên, xét thấy: Cấp sơ thẩm chưa điều tra, thu thập đầy đủ chứng cứ để xác định hành vi phạm tội của các bị cáo, cấp phúc thẩm không thể bổ sung được. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Q, T, Ph và bị hại Th; chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa về giải quyết vụ án, chấp nhận đề nghị của Luật sư bào chữa cho các bị cáo. Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2022/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An. Giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ để điều tra lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, kháng cáo của các bị cáo Q, T, Ph và người bị hại Th không được xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Q, T, Ph và người bị hại Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2022/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

Giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An điều tra lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Dương Tấn Q cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An thụ lý lại vụ án.

2. Về án phí: Các bị cáo Dương Tấn Q, Dương Thanh T, Dương Tấn Ph và người bị hại Nguyễn Minh Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01);
- TAND huyện Đức Huệ(02);
- VKSND huyện Đức Huệ (01);
- CQĐT Công an huyện Đức Huệ
- Chi cục THADS huyện Đức Huệ (01);
- Các bị cáo;
- Những NTGTT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Thiện Tâm**